TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:1080/2018/DS-ST
Ngày: 30/11/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hóa

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Ông Lê Viết Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 512/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 631/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Th

Trụ sở: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973

Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 11/5/15 khu phố 2A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 1275/2018/UQ-TTT ngày 13 tháng 8 năm 2018)

Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu Ng, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 52/2A Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 8 năm 2018, bản tự khai ngày 15/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn-Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th do ông Lã Ngọc M đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/8/2011, ông Huỳnh Hữu Ng có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Th (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông Ngôn, ngân hàng đã đồng ý cấp hai thẻ tín dụng, bao gồm thẻ Visa Credit Gold 472075-4332, thẻ MC Credit Gold 526830-5143 với hạn mức sử dụng chung là 50.000.000đồng để tiêu dung cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Ng đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 89.799.249 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Gold 472075-4332 là 6.200.000đồng; thẻ MC Credit Gold 526830-5143 là 83.599.249đồng).

Tính đến ngày 15/11/2018, quá trình thanh toán của ông Ng như sau:

1. Đối với thẻ Visa Credit Gold 472075-4332:

Số tiền ông Ngôn giao dịch từ thẻ: 6.200.000đồng

Đến ngày 25/11/2016, ông Ng đã thanh toán 11.273.000đồng (bao gồm nợ gốc đã thanh toán là 2.750257đồng; nợ lãi trong hạn, phí là 8.522.743đồng). Số tiền nợ gốc còn lại là 3.449.743đồng.

Do ông Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/11/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ Visa Credit Gold 472075-4332 của ông Ngôn và tính lãi quá hạn trên số dư nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 26/11/2016 theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng (2.15%/tháng x 150%). Số tiền lãi quá hạn được tính từ ngày 26/11/2016 đến ngày 15/11/2018 là 2.669.760đồng.

Như vậy, tính đến ngày 15/11/2018, ông Ngôn còn nợ ngân hàng số tiền theo thẻ Visa Credit Gold 472075-4332 là 6.119.503 đồng (Nợ gốc: 3.449.743đồng; nợ lãi quá hạn: 2.669.760đồng)

2. Đối với thẻ MC Credit Gold 526830-5143:

Số tiền ông Ngôn đã thực hiện giao dịch từ thẻ: 83.599.249 đồng.

Tính đến ngày 22/11/2016, ông Ngôn đã thanh toán tổng cộng 114.363.000đồng (bao gồm nợ gốc đã thanh toán 57.372.948 đồng; lãi trong hạn, phí: 56.990.052đồng). Như vậy số tiền nợ gốc ông Ngôn chưa thanh toán là: 83.599.249đồng – 57.372.948đồng = 26.226.301đồng.

Do ông Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/11/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ MC Credit Gold 526830-5143 của ông Ng và tính lãi quá hạn trên số dư nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 23/11/2016 theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng (2.15%/tháng x 150%). Số tiền lãi quá hạn được tính từ ngày 23/11/2016 đến ngày 15/11/2018 là 20.383.539 đồng.

Dư nợ đối với thẻ MC Credit Gold 526830-5143 tính đến ngày 15/11/2018 là

46.609.840đồng (Nợ gốc: 26.226.301đồng; Lãi quá hạn: 20.383.539đồng).

Như vậy tính đến ngày 15/11/2018, tổng số tiền ông Ng còn phải thanh toán đối với hai thẻ tín dụng nêu trên là: 46.609.840đồng + 6.119.503đồng =52.729.343đồng, bao gồm:

- Nợ gốc: 3.449.743đồng + 26.226.301đồng = 29.676.044đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 2.669.760đồng + 20.383.539đồng = 23.053.299đồng.

Do vậy, đại điện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lã Ngọc M yêu cầu tòa án giải quyết buộc cá nhân ông Huỳnh Hữu Ng phải thanh toán cho ngân hàng Th số tiền nợ tính đến ngày 15/11/2018 là 52.729.343đồng, buộc ông Huỳnh Hữu Ng tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 16/11/2018 trên số dư nợ gốc 29.676.044đồng theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Hữu Ng có đến Tòa án nhận thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, nhận thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại bản tự khai ngày 14/9/2018, ông Huỳnh Hữu Ng trình bày: vào ngày 26/8/2011 ông Ngôn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ngân hàng TMCP Sài Gòn Th. Từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2016 ông Ng đã nhiều lần sử dụng thẻ để rút tiền, mua hàng với tổng số tiền 89.799.249đồng, đã thanh toán tổng cộng 125.636.000đồng. Ông Ng xác nhận còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 29.676.044đồng. Ông Ng đồng ý chịu trách nhiệm cá nhân trả toàn bộ số tiền nợ gốc, riêng phần nợ lãi ông Ng yêu cầu tòa xem xét lại vì lãi suất quá cao.

Do bận công việc nên ông Ng có đơn xin được vắng mặt tại tất cả các phiên hòa giải và xét xử. Ngoài ra ông Ng không có bất kỳ chứng cứ nào để giao nộp cho tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Hữu Ng thanh toán tiền nợ phát sinh từ giao dịch thông qua thẻ tín dụng. Đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự (hợp đồng vay tài sản) được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn là ông Huỳnh Hữu Ng có nơi cư trú tại địa bàn huyện Hóc Môn nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn có thẩm quyền giải quyết.

Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Huỳnh Hữu Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18/8/2011, lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định:

Vào ngày 18/8/2011, ông Huỳnh Hữu Ng có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th. Sau khi ký hợp đồng, ông Ng đã được Ngân hàng cấp 02 thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075-4332 và thẻ MC Credit Gold 526830-5143 có hạn mức sử dụng chung là 50.000.000đồng.

Ông Ng đã nhiều lần sử dụng thẻ để rút tiền, mua hàng. Tổng số tiền ông Ng đã rút là 89.799.249 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Gold 472075-4332 là 6.200.000đồng; thẻ MC Credit Gold 526830-5143 là 83.599.249đồng).

Tính đến ngày 15/11/2018, tổng số tiền ông Ng còn nợ Ngân hàng đối với hai thẻ tín dụng nêu trên là: 52.729.343đồng, bao gồm:

- Nợ gốc: 29.676.044đồng
- Nợ lãi quá hạn: 23.053.299đồng

Tại bản tự khai tại tòa ngày 14/9/2018, ông Ng xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 29.676.044đồng. Riêng phần nợ lãi ông Ng cho rằng Ngân hàng tính lãi quá cao nên ông yêu cầu tòa án tính lại phần tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18/8/2011, ông Ng cam kết chấp nhận mọi điều khoản và điều kiện của đơn vị phát hành thẻ tín dụng; chấp nhận cách tính lãi và mức lãi suất do đơn vị phát hành thẻ quyết định. Theo Thông báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín áp dụng mức lãi suất 2.15%/tháng từ ngày 05/7/2011 đối với tất cả các thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng.

Đối với thẻ Visa Credit Gold 472075-4332: Số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 3.449.743đồng.

Do ông Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 26/11/2016, ngân hàng tính lãi quá hạn trên dư nợ gốc, mức lãi suất được áp dụng 2.15%/ tháng. Từ ngày 26/11/2016 đến ngày 15/11/2018, số tiền lãi quá hạn được tính:

3.449.743đồng x 2.15% x 150% /30 ngày x 720 ngày = 2.669.760đồng.

Đối với thẻ MC Credit Gold 526830-5143: Số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 26.226.301đồng.

Do ông Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 23/11/2016, ngân hàng tính lãi quá hạn trên dư nợ gốc, mức lãi suất được áp dụng 2.15%/ tháng. Từ ngày 23/11/2016 đến ngày 15/11/2018, số tiền lãi quá hạn được tính:

26.226.301đồng x 2.15% x 150%/30 x 723 ngày = 20.383.539đồng

Tổng cộng tiền lãi quá hạn hai thẻ tính đến ngày 15/11/2018 là: 20.383.539đồng + 2.669.760đồng = 23.053.299 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th xác định đúng số tiền lãi quá hạn ông Ng phải trả đến ngày 15/11/2018 và yêu cầu ông Ng tiếp tục thanh toán lãi quá hạn phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 16/11/2018 là có căn cứ, đúng theo nội dung hai bên đã thỏa thuận khi ký hợp đồng, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí là 2.636.467đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Huỳnh Hữu Ng phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th số tiền 52.729.343đồng (năm mươi hai triệu bảy trăm hai mươi chin nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng). Bao gồm nợ gốc là: 29.676.044đồng; Nợ lãi là: 23.053.299đồng.

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 16/11/2018, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18/8/2011 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th và ông Ng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th thì lãi suất mà ông Ngôn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần sài Gòn Th theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Hữu Ng phải chịu 2.636.467đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.225.721 (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi mốt đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004727 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TANDTP.Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND H. H;
- THADS H. H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Lê Trọng Hóa